

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT



Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Trần Minh Điền

- Dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027;
- Quy mô dự toán mua sắm: 864.385.436.572 đồng (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi tư tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng);
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn vốn hợp pháp của Bệnh viện Nhi Trung ương;
- Tên Gói thầu: Gói 5 - Cung cấp vật tư dùng trong phẫu thuật tim và lọc máu;
- Giá gói thầu: 31.666.363.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng);
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng (xét theo từng phần);
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Nhi Trung ương - Số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

a. Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu (Nhà thầu kê khai, cung cấp tài liệu và cam kết để chứng minh)

- Hàng mới 100%.
- Các tài liệu của hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ:
 - + Ký mã hiệu (mã hàng hóa);
 - + Hãng sản xuất;
 - + Hãng chủ sở hữu;
 - + Xuất xứ;
 - + Thông số kỹ thuật của hàng hóa.
- Tiêu chuẩn chất lượng của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu:
 - + Đối với hàng hóa không phải thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.
 - + Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 13485 hoặc tương

thđ
thđ

đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.

- Đối với hàng hóa dự thầu là thiết bị y tế: Cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ chất lượng về hàng hóa bao gồm: Sổ lưu hành của thiết bị y tế hoặc tương đương theo quy định còn hiệu lực.

- Catalô, bản dữ liệu sản phẩm chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa dự thầu so với yêu cầu mời thầu về tiêu chuẩn kỹ thuật.

b. Yêu cầu về tiến độ giao hàng (Nhà thầu thực hiện cam kết)

Hàng hóa được giao theo từng đợt đặt hàng (theo tháng hoặc đợt xuất) từ email hoặc điện thoại của Bệnh viện Nhi Trung ương tới nhà thầu. Nhà thầu phải cung cấp các mặt hàng đã trúng thầu theo số lượng yêu cầu của Bệnh viện chậm nhất trong vòng 05-10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng (một số mặt hàng đặc biệt thời gian giao hàng có thể theo thỏa thuận của 2 bên). Đối với các trường hợp bất khả kháng nhà thầu phải giải trình bằng văn bản và phải được sự chấp thuận của Bệnh viện.

c. Lịch sử cung cấp hàng hóa (Nhà thầu thực hiện cam kết)

Nhà thầu cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSĐT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.

d. Yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng

Nhà thầu cam kết hàng hóa khi giao phải đảm bảo tuân thủ quy định về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng cụ thể như sau:

Đối với Vật tư tiêu hao:

- Hạn sử dụng của hàng hóa ≤ 12 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu ≥ 06 tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ > 12 tháng - 24 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu ≥ 8 tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ > 24 tháng - 36 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu ≥ 18 tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ > 36 tháng - 60 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu ≥ 24 tháng.

đ. Yêu cầu về phạm vi cung cấp

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng yêu cầu về đơn vị tính, khối lượng được nêu tại Cột 5, 6 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Đối với hàng hóa mời thầu có đơn vị tính bằng hộp/lo/chai/can/bộ kit/ống/tuýp thì hàng hóa chào thầu phải đảm bảo đáp ứng tối thiểu yêu cầu về quy cách quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm. Trường hợp quy cách của hàng hóa chào thầu khác với quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu thì quy cách đó phải đảm bảo tương đương hoặc có lợi thế hơn và phù hợp với việc sử dụng của chủ đầu tư.

e. Yêu cầu về hàng mẫu

- Trường hợp nhà thầu dự thầu các danh mục hàng hóa (các phần (lô)) có yêu cầu về hàng mẫu thì trong thời hạn 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng mẫu với số lượng theo yêu cầu tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Việc cung cấp hàng mẫu phục vụ cho quá trình đánh giá kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu về nội dung đánh giá quy định tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có quyền kiểm định hàng mẫu tại đơn vị/tổ chức kiểm định độc lập để làm căn cứ đánh giá E-HSMT.

- Địa điểm nhận hàng mẫu: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, tầng hầm nhà A (tòa nhà 15 tầng), số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

- Yêu cầu về quy cách đóng gói, thông tin hàng mẫu khi bàn giao: Hàng mẫu được đóng gói riêng theo từng danh mục hàng hóa và ghi rõ các thông tin sau:

- + Tên nhà thầu;
- + Số thứ tự thầu (ghi theo số thứ tự trong E-HSMT);
- + Tên hàng hóa (ghi theo tên hàng hóa tự trong E-HSMT);
- + Mã sản phẩm;
- + Hãng sản xuất;
- + Nước sản xuất.

- Khi đến bàn giao hàng mẫu, nhà thầu mang theo Biên bản bàn giao đã điền đầy đủ thông tin theo mẫu đính kèm sau đây để hai bên tiến hành ký kết biên bản bàn giao theo quy định.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

- Hàng hóa phải đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Cột 3 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm và có hàng mẫu được đánh giá là đạt theo quy định tại Cột 8 - Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đối với các danh mục có yêu cầu hàng mẫu.

(Nhà thầu cung cấp catalô, tài liệu kỹ thuật khác có liên quan để chứng minh đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Đối với các tiêu chí kỹ thuật chưa được thể hiện trong Catalô, bản dữ liệu sản phẩm, nhà thầu được phép cung cấp tài liệu hoặc bản cam kết của hãng sản xuất phát hành để chứng minh (Trường hợp này, chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đối chiếu

các tài liệu kỹ thuật khác hoặc bản cam kết của hãng sản xuất đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại thời điểm đối chiếu E-HSDT trong trường hợp nhà thầu được mời đối chiếu tài liệu). Chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đánh giá các tiêu chí kỹ thuật thực hiện bằng cam kết khi nhận hàng hóa. Trường hợp hàng hóa khi nhận không đạt theo yêu cầu tại E-HSMT, nhà thầu phải thu hồi vô điều kiện hàng hóa đó và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định).

- Ngoài các biểu mẫu được nêu tại Chương IV Biểu mẫu mời thầu và dự thầu, Nhà thầu phải kê khai thông tin về hàng hóa dự thầu theo **Mẫu số 21** dưới đây và scan đính kèm E-HSDT.

Đồng thời nhà thầu đính kèm file Excel khi nộp E-HSDT. Việc đính kèm file Excel Mẫu số 21 chỉ phục vụ việc nhập dữ liệu được nhanh chóng trong quá trình đánh giá E-HSDT của Chủ đầu tư, không có giá trị đánh giá nhà thầu đạt/không đạt về tiêu chuẩn kỹ thuật trong trường hợp nhà thầu không đính kèm file Excel.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Giá mua bán: Trọn gói, đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Các bên sẽ tiến hành kiểm tra và thử nghiệm nếu trong quá trình sử dụng bên mua nhận thấy hàng hóa không đảm bảo chất lượng như quy định tại E-HSMT.

Trường hợp phải kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa thì sẽ được tiến hành kiểm tra tại các đơn vị có chức năng hoặc tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm. Thời gian nhà thầu giải quyết các kiến nghị về chất lượng hàng hóa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua (không bao gồm thời gian kiểm tra, thử nghiệm).

Bất cứ một hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa bị từ chối hoặc tiến hành những sửa đổi cần thiết một cách miễn phí, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

Ghi chú:

Đối với các yêu cầu kỹ thuật thực hiện cam kết, nhà thầu có thể tham khảo mẫu cam kết dưới đây khi lập và nộp E-HSDT

Mẫu cam kết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

BẢN CAM KẾT

Nhà thầu [*ghi tên Nhà thầu*] tham dự gói thầu [*ghi tên gói thầu*] của Bệnh viện Nhi Trung ương, đại diện hợp pháp của nhà thầu xin cam kết thực hiện các điều khoản sau:

1. Tất cả các hàng hóa tham dự thầu đều có đủ thông tin về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, hãng, nước sản xuất, giấy phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam còn hiệu lực đối với thiết bị y tế. Hàng mới 100%.
2. Giá dự thầu là giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương.
3. Cung ứng hàng hóa kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng tiến độ giao hàng quy định tại điểm b tiểu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT.
4. Cung ứng hàng hóa đảm bảo đáp ứng yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng quy định tại điểm d tiểu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT
5. Cung ứng hàng hóa đúng với các thông số kỹ thuật đã kê khai ở Mẫu số 21 Danh mục hàng hóa dự thầu.
6. Thu hồi vô điều kiện những hàng hóa bị phát hiện có vấn đề về chất lượng trong quá trình sử dụng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.
7. Bồi thường thiệt hại do hàng hóa không đảm bảo chất lượng (nếu có) gây ra cho Chủ đầu tư và/hoặc người bệnh.
8. Cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.
9. Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu quy định tại mục 1.3 Chương V của E-HSMT.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG MẪU

Gói thầu:

Thuộc dự toán: **Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027**

Hôm nay, tháng năm 2025, tại phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, Chúng tôi gồm:

BÊN GIAO: CÔNG TY

Đại diện: Chức vụ:

BÊN NHẬN: BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Đại diện: Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế

Hai bên cùng tiến hành bàn giao hàng mẫu để tiến hành đánh giá theo quy định của E-HSMT, cụ thể như sau:

STT	TT thầu	Mã phân (lô)	Tên hàng hóa mời thầu	Tên thương mại	Kỹ mã hiệu hàng hóa	Số lot, hạn sử dụng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1.									
2.	...									
3.										

Hai Bên xác nhận đã giao, nhận đủ, đúng chủng loại và số lượng hàng mẫu như trên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 21 (Scan và đính kèm)

DANH MỤC HÀNG HÓA DỰ THẦU

STT hàng hóa dự thầu	STT theo HSMT	Mã phần lô	Tên hàng hóa theo HSMT	Tên thương mại	Mã hàng hóa	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Mã HS	Số đăng ký lưu hành	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng	Hạn sử dụng của hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1.																		
2.																		

Tổng số danh mục dự thầu: danh mục

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1): Ghi STT lần lượt theo tổng số danh mục tham dự thầu của nhà thầu;
(2): Ghi theo STT trong danh mục hàng hóa mời thầu;
(3): Ghi mã phần lô tương ứng với danh mục chào thầu;
(4): Ghi tên hàng hóa theo E-HSMT;
(5): Ghi tên hàng hóa theo tên thương mại của hãng sản xuất;
(6): Ghi mã hàng hóa của hãng sản xuất;
(7): Ghi mã vật tư y tế theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021. (Áp dụng đối với vật tư y tế đã được cấp mã trước ngày Quyết định 3514/QĐ-BYT ngày 21/11/2024). Đối với các vật tư y tế mới chưa được cấp mã theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT thì dùng mã theo Thông tư 04/2017/TT-BYT). Trường hợp hàng hóa không thuộc danh mục theo Quyết định 5086/QĐ-BYT thì không phải kê khai;
(8): Ghi mã HS của hàng hóa (nếu có), trường hợp nhà thầu chưa xác định được mã HS thì để trống;
(9): Ghi số đăng ký lưu hành của hàng hóa;
(10): Ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu;
(11): Ghi tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa (ví dụ: ISO 13485/ ISO 9001,...);
(12): Ghi hạn sử dụng của hàng hóa dự thầu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (ví dụ: 12 tháng, 24 tháng, 36 tháng,...);
(13), (14), (15), (16), (17). (18): Ghi đầy đủ thông tin của hàng hóa dự thầu;
(19): Ghi các lưu ý (nếu cần thiết).

PHỤ LỤC – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI THẦU

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Cannuyn động mạch đùi trẻ em cỡ 8Fr	Canuyn động mạch đùi dùng cho trẻ em cỡ 8Fr, đầu nối 1/4"(0,64cm), chiều dài 22,9cm, đầu tip dài 10cm, thành dày 0,38mm. Sản phẩm có thành mỏng, chống vặn xoắn, sản xuất không chứa DEHP. Đóng Quy cách đóng gói riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE. Dùng cho kỹ thuật tim phổi nhân tạo (ECMO) Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối)	01 Bộ/ hộp	Bộ	30	9	Không yêu cầu
2.	Cannuyn động mạch đùi trẻ em cỡ 10Fr	Canuyn động mạch đùi dùng cho trẻ em cỡ 10Fr, đầu nối 1/4"(0,64cm), chiều dài 22,9cm, đầu tip dài 10,5cm, thành dày 0,38mm. Sản phẩm có thành mỏng, chống vặn xoắn, sản xuất không chứa DEHP. Đóng Quy cách đóng gói riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối)	01 Bộ/ hộp	Bộ	35	10	Không yêu cầu
3.	Cannuyn động mạch đùi trẻ em cỡ 12Fr	Canuyn động mạch đùi dùng cho trẻ em cỡ 12Fr, đầu nối 1/4"(0,64cm), chiều dài 22,9cm, đầu tip dài 11cm, thành dày 0,38mm. Sản phẩm có thành mỏng, chống vặn xoắn, sản xuất không chứa DEHP. Đóng Quy cách đóng gói riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối)	01 Bộ/ hộp	Bộ	40	12	Không yêu cầu
4.	Cannuyn động mạch đùi trẻ em cỡ 14Fr	Canuyn động mạch đùi dùng cho trẻ em cỡ 14Fr, đầu nối 1/4"(0,64cm), chiều dài 22,9cm, đầu tip dài 11,5cm, thành dày 0,38mm. Sản phẩm có thành mỏng, chống vặn xoắn, sản xuất không chứa DEHP.	01 Bộ/ hộp	Bộ	40	12	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Đóng Quy cách đóng gói riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối)					
5.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 15Fr	Cannula động mạch đùi/tĩnh mạch cảnh cỡ 15Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu giúp cố định cannula một cách dễ dàng hơn, co nối 3/8 dài 31,8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phtalate giúp tăng cường chức năng của cannula. Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	40	12	Không yêu cầu
6.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 17Fr	Cannula động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 17Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu giúp cố định cannula một cách dễ dàng hơn, co nối 3/8 dài 31,8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phtalate giúp tăng cường chức năng của cannula. Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	40	12	Không yêu cầu
7.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 19Fr	Cannula động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 19Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu giúp cố định cannula một cách dễ dàng hơn, co nối 3/8 dài 31,8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phtalate giúp tăng cường chức năng của cannula. Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	40	12	Không yêu cầu
8.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 21Fr	Cannula động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 21Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu giúp cố định cannula một cách dễ dàng hơn, co nối 3/8 dài 31,8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phtalate giúp tăng cường chức năng của cannula.	01 Bộ/ hộp	Bộ	40	12	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE					
9.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cánh cõ 23Fr ECMO	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cánh cõ 23Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu giúp cố định canuyn một cách dễ dàng hơn, co nối 3/8 dài 31,8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phtalate giúp tăng cường chức năng của canuyn. Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	30	9	Không yêu cầu
10.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cánh cõ 25 Fr	Canuyn động mạch đùi/tĩnh mạch cánh cõ 25 Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa: - Đầu nối 3/8" - Tổng chiều dài khoảng 32cm - Đầu tip dài từ 18 - 20cm - Có nắp silicon và chọc mạch PVC không phtalate giúp tăng cường chức năng của Canuyn - Dụng cụ chọc mạch theo kiểu qua da, vòng khâu chắn xạ có thể thay đổi vị trí Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	10	3	Không yêu cầu
11.	Canuyn tĩnh mạch đùi trẻ em cõ 8Fr	Canuyn tĩnh mạch đùi dùng cho trẻ em cõ 8Fr, đầu nối 1/4"(0,64cm), chiều dài 22,9cm, đầu tip dài 10,0cm, thành dày 0.38mm. Sản phẩm có thành mỏng, chống vặn xoắn, sản xuất không chứa DEHP. Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	30	9	Không yêu cầu
12.	Canuyn tĩnh mạch đùi trẻ em cõ 10Fr	Canuyn tĩnh mạch đùi dùng cho trẻ em cõ 10 Fr, có thành mỏng, chống vặn xoắn, sản xuất không chứa DEHP: - Đầu nối 1/4" - Tổng chiều dài khoảng 23cm	01 Bộ/ hộp	Bộ	20	6	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		- Đầu tip dài từ 10 - 12cm - Thành dày khoảng 0,4mm - Có chọc mạch PVC không phthalate, vòng khâu chắn xạ có thể thay đổi vị trí, nắp cầm máu và kẹp giữ Có chứng chỉ FDA hoặc CE					
13.	Canuyn tĩnh mạch đùi trẻ em cỡ 12Fr	Cannula tĩnh mạch đùi dùng cho trẻ em cỡ 12Fr, đầu nối 1/4"(0,64cm), chiều dài 22,9cm, đầu tip dài 11cm, thành dày 0.38mm. Sản phẩm có thành mỏng, chống vặn xoắn, sản xuất không chứa DEHP. Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	40	12	Không yêu cầu
14.	Canuyn tĩnh mạch đùi trẻ em cỡ 14Fr	Cannula tĩnh mạch đùi dùng cho trẻ em cỡ 14Fr, đầu nối 1/4"(0,64cm), chiều dài 22,9cm, đầu tip dài 11,5cm, thành dày 0,38mm. Sản phẩm có thành mỏng, chống vặn xoắn, sản xuất không chứa DEHP. Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	30	9	Không yêu cầu
15.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 15Fr	Canuyn động mạch đùi/tĩnh mạch cảnh cỡ 15Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu giúp cố định Canuyn một cách dễ dàng hơn, co nối 3/8 dài 31,8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phtalate giúp tăng cường chức năng của Canuyn. Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng Quy cách đóng gói riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	30	9	Không yêu cầu
16.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 17Fr	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 17Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu giúp cố định Canuyn một cách dễ dàng hơn, co nối 3/8 dài 31,8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phtalate giúp tăng cường chức năng của Canuyn.	01 Bộ/ hộp	Bộ	30	9	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng Quy cách đóng gói riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE					
17.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 19Fr	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 19Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu giúp cố định Canuyn một cách dễ dàng hơn, co nối 3/8 dài 31,8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phtalate giúp tăng cường chức năng của Canuyn. Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng Quy cách đóng gói riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	30	9	Không yêu cầu
18.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 21Fr	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 21Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu giúp cố định Canuyn một cách dễ dàng hơn, co nối 3/8 dài 31,8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phtalate giúp tăng cường chức năng của Canuyn. Đóng Quy cách đóng gói riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	30	9	Không yêu cầu
19.	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 23Fr	Canuyn động mạch đùi/ tĩnh mạch cảnh cỡ 23Fr, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu giúp cố định Canuyn một cách dễ dàng hơn, co nối 3/8 dài 31,8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phtalate giúp tăng cường chức năng của Canuyn. Nối được trực tiếp với dây phổi ecmo (không dùng ống nối) Đóng Quy cách đóng gói riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE	01 Bộ/ hộp	Bộ	10	3	Không yêu cầu
20.	Canuyn tĩnh mạch đùi trẻ lớn 25Fr	Cannula tĩnh mạch đùi và bộ kit đặt kiểu bicaval, có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng khâu chắn xạ giúp cố định vị trí, lỗ bên tại vị trí tĩnh mạch chủ trên và tĩnh mạch chủ dưới gần tĩnh mạch gan cho phép dẫn lưu kiểu bicaval, co nối 3/8 không thông khí, dài 76,2cm, chiều dài đầu tip 60 cm, cỡ 25Fr.	01 Bộ/ hộp	Bộ	10	3	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Nối được trực tiếp với dây phôi ecmo (không dùng ống nối) Đóng riêng từng bộ - vô khuẩn Có chứng chỉ FDA hoặc CE					
21.	Canuyn động mạch, đầu nhựa cỡ 8Fr	Canuyn động mạch mũi cong 135 độ, cỡ 8Fr: - Có lò xo xoắn tăng cường, - Chiều dài 22cm (\pm 1cm) - Có thể kết với Connector (cút nối) 3/16" - 1/4"	1 cái/ gói	Cái	420	126	Không yêu cầu
22.	Canuyn động mạch, đầu nhựa cỡ 9Fr	Canuyn động mạch mũi cong 135 độ, cỡ 9Fr: - Có lò xo xoắn tăng cường, - Chiều dài 22cm (\pm 1cm) - Có thể kết với Connector (cút nối) 3/16" - 1/4"	1 cái/ gói	Cái	580	174	Không yêu cầu
23.	Canuyn động mạch, đầu nhựa cỡ 11Fr	Canuyn động mạch mũi cong 135 độ, cỡ 11Fr: - Có lò xo xoắn tăng cường - Chiều dài 22cm (\pm 1cm) - Có thể kết với Connector (cút nối) 3/16" - 1/4"	1 cái/ gói	Cái	600	180	Không yêu cầu
24.	Canuyn động mạch, đầu nhựa cỡ 12Fr	Canuyn động mạch mũi cong 135 độ, cỡ 12Fr: - Có lò xo xoắn tăng cường - Chiều dài 22cm (\pm 1cm) - Có thể kết với Connector (cút nối) 3/16" - 1/4"	1 cái/ gói	Cái	560	168	Không yêu cầu
25.	Canuyn động mạch đầu nhựa cỡ 14Fr	Canuyn động mạch mũi cong 135 độ, cỡ 14Fr: - Có lò xo xoắn tăng cường - Chiều dài 22cm (\pm 1cm) - Có thể kết với Connector (cút nối) 3/16" - 1/4"	1 cái/ gói	Cái	150	45	Không yêu cầu
26.	Canuyn tĩnh mạch đầu nhựa cỡ 10Fr	Canuyn tĩnh mạch mũi cong 90 độ, có lò xo xoắn tăng cường, chiều dài 25cm (\pm 1cm), đường kính 10Fr	1 cái/ gói	Cái	600	180	Không yêu cầu
27.	Canuyn tĩnh mạch đầu nhựa cỡ 12Fr	Canuyn tĩnh mạch mũi cong 90 độ, có lò xo xoắn tăng cường, chiều dài 26cm (\pm 1cm), đường kính 12Fr	1 cái/ gói	Cái	950	285	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
28.	Canuyn tĩnh mạch, đầu nhựa cỡ 14Fr	Canuyn tĩnh mạch, mũi cong 90 độ, có lò xo xoắn tăng cường, chiều dài 26cm (± 1 cm), đường kính 14Fr	1 cái/ gói	Cái	850	255	Không yêu cầu
29.	Canuyn tĩnh mạch, đầu nhựa cỡ 16Fr	Canuyn tĩnh mạch mũi cong 90 độ, có lò xo xoắn tăng cường, chiều dài 26cm (± 1 cm), đường kính 16Fr	1 cái/ gói	Cái	350	105	Không yêu cầu
30.	Canuyn tĩnh mạch, đầu nhựa cỡ 18Fr	Canuyn tĩnh mạch mũi cong 90 độ, có lò xo xoắn tăng cường, chiều dài 27cm (± 1 cm), đường kính 18Fr	1 cái/ gói	Cái	100	30	Không yêu cầu
31.	Canuyn tĩnh mạch, đầu sắt cỡ 12Fr	Canuyn tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại cỡ 12Fr: - Đầu vát, có nhiều lỗ và thân quấn dây chống xoắn - Đầu nổi 1/4" - Tổng chiều dài khoảng 35cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	260	78	Không yêu cầu
32.	Canuyn tĩnh mạch, đầu sắt cỡ 14Fr	Canuyn tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại cỡ 14Fr: - Đầu vát, có nhiều lỗ và thân quấn dây chống xoắn - Đầu nổi 1/4" - Tổng chiều dài khoảng 35cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	300	90	Không yêu cầu
33.	Canuyn tĩnh mạch, đầu sắt cỡ 16Fr	Canuyn tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại cỡ 16Fr: - Đầu vát, có nhiều lỗ và thân quấn dây chống xoắn - Đầu nổi 1/4" - Tổng chiều dài khoảng 35cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	360	108	Không yêu cầu
34.	Canuyn tĩnh mạch, đầu sắt cỡ 18Fr	Canuyn tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại cỡ 18Fr: - Đầu vát, có nhiều lỗ và thân quấn dây chống xoắn - Đầu nổi 1/4" - Tổng chiều dài khoảng 35cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	360	108	Không yêu cầu
35.	Canuyn tĩnh mạch, đầu sắt cỡ 20Fr	Canuyn tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại cỡ 20Fr: - Đầu vát, có nhiều lỗ và thân quấn dây chống xoắn - Đầu nổi 3/8" - Tổng chiều dài khoảng 35cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	240	72	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
36.	Canuyn tĩnh mạch, đầu sắt cỡ 22Fr	Canuyn tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại cỡ 22Fr: - Đầu vát, có nhiều lỗ và thân quấn dây chống xoắn - Đầu nối 3/8" - Tổng chiều dài khoảng 35cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	100	30	Không yêu cầu
37.	Canuyn tĩnh mạch, đầu sắt cỡ 24Fr	Canuyn tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại cỡ 24Fr: - Đầu vát, có nhiều lỗ và thân quấn dây chống xoắn - Đầu nối 3/8" - Tổng chiều dài khoảng 35cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	120	36	Không yêu cầu
38.	Canuyn tĩnh mạch, đầu sắt cỡ 28Fr, 31Fr	Canuyn tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại cỡ 28Fr và 31Fr: - Đầu vát, có nhiều lỗ và thân quấn dây chống xoắn - Đầu nối 3/8" - Tổng chiều dài khoảng 35cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	70	21	Không yêu cầu
39.	Cannuyl tĩnh mạch thẳng, có vòng xoắn các cỡ	Cannuyn tĩnh mạch 1 tầng các cỡ: - Đầu có nhiều lỗ và thân quấn dây chống xoắn - Cấu trúc liền một khối (một mảnh) - Đầu nối 1/4" và 3/8" - Tổng chiều dài từ 32 - 40cm	10 cái/hộp	Cái	450	135	Không yêu cầu
40.	Canuyn dẫn lưu tim trái cỡ 10Fr	Canuyn hút tim trái có thông khí cỡ 10Fr - Làm từ PVC, thân dễ uốn - Đầu có 8 - 10 lỗ thông - Tổng chiều dài khoảng 38cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	1.100	330	Không yêu cầu
41.	Canuyn dẫn lưu tim trái cỡ 13Fr	Canuyn hút tim trái có thông khí cỡ 13Fr - Làm từ PVC, thân dễ uốn - Đầu có 8 - 10 lỗ thông - Tổng chiều dài khoảng 38cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	880	264	Không yêu cầu
42.	Canuyn dẫn lưu tim trái cỡ 15Fr	Canuyn hút tim trái có thông khí cỡ 15Fr - Làm từ PVC, thân dễ uốn - Đầu có 18 - 20 lỗ thông - Tổng chiều dài khoảng 38cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	100	30	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
43.	Canuyn động mạch thẳng, có van kiểm soát áp lực các cỡ	Canuyn động mạch trẻ em cỡ từ 6Fr-20Fr có đầu vát hoặc nhọn, thân liền khối, chống xoắn và có van kiểm soát, co nối 3/8 dài khoảng 30,5cm ($\pm 5\%$)	10 cái/hộp	Cái	400	120	Không yêu cầu
44.	Canuyn truyền động mạch vành các cỡ	Canuyn truyền động mạch vành gồm một ống polyurethane với đầu cân quang hình bóng đèn nối với luer cái có cánh, dài khoảng 5,8cm ($\pm 5\%$), các cỡ 2, 3, 4, 5, 6m	10 cái/hộp	Cái	65	19	Không yêu cầu
45.	Canuyn truyền dịch liệt tim gốc động mạch chủ cỡ 16Ga	Kim gốc động mạch chủ (Canuyn truyền dịch liệt tim gốc động mạch chủ) cỡ 16 Ga, dài 15cm (± 1 cm)	1 cái/ gói	Cái	500	150	Không yêu cầu
46.	Canuyn truyền dịch liệt tim gốc động mạch chủ cỡ 18Ga	Kim gốc động mạch chủ (Canuyn truyền dịch liệt tim gốc động mạch chủ) cỡ 18 Ga, dài 13cm (± 1 cm)	1 cái/ gói	Cái	500	150	Không yêu cầu
47.	Bộ dây dẫn máu cho phổi tích hợp phin lọc động mạch cho bệnh nhân cân nặng dưới 4kg	<p>Phẫu thuật gồm: 4 đoạn dây làm bằng PVC, các đoạn dây có đầu kết nối, 1 kẹp robert. Kích thước các đoạn dây: 1/4 x 1/16; 3/16 x 1/16; 1/8 x 1/16;... tùy vị trí. Dùng trên bơm gồm: 3 khóa ống 4 chiều và 8 đoạn dây gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 dây làm bằng silicon, mỗi đoạn dây có kèm các ống nối, các đoạn dây có chiều dài 12", 22", 40",... tùy theo vị trí. Đường kính lòng ống x độ dày ống: 3/16 x 1/16; 1/4 x 3/32; 1/8 x 1/16; ... tùy theo vị trí. - 4 đoạn dây làm bằng PVC, có 1 bóng áp lực, 1 lọc khí, van 1 chiều và các đầu nối chuẩn đực, cái. Kích thước các đoạn dây: 1/4 x 1/16, độ dài 59"; 14"; 15";... tùy vị trí. Đầu kết nối gồm: 9 đầu kết nối, trong đó có - 2 đầu nối thẳng kích thước 1/4 x 3/16; 1/4 x 1/4 - 1 đầu nối thẳng có nắp, kích thước 3/16 x 1/4 - 1 khóa 4 chiều có chuẩn kết nối đực, cái - 2 đầu nối chữ Y, kích thước 1/4 x 3/16 x 3/16 	01 bộ/ hộp	Bộ	800	240	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> - 1 đầu nối chữ Y có đầu trích có nắp, kích thước 1/4 x 1/4 x 1/4 - 1 đầu nối thẳng có khóa luer - 1 đầu nối 4 chiều kèm dây dẫn dài 10" (± 1"). Lọc động mạch gồm: đầu kết nối chữ Y kích thước 3/16 x 3/16 x 1/4, các đoạn dây dẫn PVC và 1 đầu chữ Y có đường trích có nắp bịt. Mỗi dịch gồm: 2 đoạn dây làm bằng PVC dài từ 85" - 92", nối với nhau bằng đầu nối thẳng kích thước 1/4 x 3/16. 					
48.	Bộ quả lọc huyết tương cho trẻ nhỏ	<p>Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 73 ml $\pm 10\%$ - Diện tích màng hiệu dụng: 0,15 m² - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 330 μm - Độ dày thành sợi lọc: 150 μm - Thể tích máu trong sợi lọc: 22 ml $\pm 10\%$ - Tốc độ máu tối thiểu: 50 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 180 ml/phút <p>Tương thích với máy lọc máu Prismaflex</p> <p>Đóng gói tiệt trùng từng bộ</p> <p>Bộ kit dùng trong lọc huyết tương gồm dây dẫn và túi đựng dịch thải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu màng Polysulfone - Diện tích màng 0,3m²/0,6m² - Thể tích mỗi (quả lọc) máu: 35ml/67ml - Thể tích mỗi dây động mạch và tĩnh mạch: 116ml - Tốc độ dòng dịch (huyết tương) tối đa: 30% của tốc độ máu - Tiệt trùng bằng hơi nước. - Áp lực xuyên màng tối đa: 100mmHg - Tương thích với máy Frenisius 	1 Bộ/ Hộp	Bộ	210	63	Không yêu cầu
49.	Bộ kit huyết tương kèm túi đựng dịch thải	<p>Bộ kit dùng trong lọc huyết tương gồm dây dẫn và túi đựng dịch thải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu màng Polysulfone 	1 Bộ/ Hộp	Bộ	300	90	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	dùng cho trẻ lớn các cỡ	- Diện tích màng 0,3m2/0,6m2 - Thể tích mỗi (quả lọc) máu: 35ml/67ml - Thể tích mỗi dây động mạch và tĩnh mạch: 116ml - Tốc độ dòng dịch (huyết tương) tối đa: 30% của tốc độ máu - Tiết trùng bằng hơi nước. - Áp lực xuyên màng tối đa: 100mmHg - Tương thích với máy Frenisius					
50.	Catheter lọc máu cỡ 6,5FG loại dài	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước (OD): 6,5FG Chiều dài: 100 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0,028 x 500 mm, (2) nắp đậy tiêm truyền, (1) nong mạch 7F x 150 mm, (1) gạc Tương thích với đầu nối của bộ dây kết nối quả lọc với catheter Có chứng chỉ FDA hoặc CE Đóng gói tiệt trùng từng bộ.	1 Bộ/ Hộp	Bộ	90	27	Có yêu cầu Số lượng: 01 bộ Nội dung đánh giá: Đánh giá sản phẩm không bị mềm, cong gập bởi nhiệt độ khi dùng máy làm ấm dịch, khi trẻ thay đổi tư thế. Kiểm tra độ trơn. Kiểm tra độ đâm xuyên.
51.	Catheter lọc máu cỡ 6,5FG loại ngắn	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước (OD): 6,5FG Chiều dài: 75 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0,028 x 500 mm, (2) nắp đậy tiêm truyền, (1) nong mạch 7F x 150 mm Tương thích với đầu nối của bộ dây kết nối quả lọc với catheter Có chứng chỉ FDA hoặc CE Đóng gói tiệt trùng từng bộ.	1 Bộ/ Hộp	Bộ	220	66	Có yêu cầu Số lượng: 01 bộ Nội dung đánh giá: Đánh giá sản phẩm không bị mềm, cong gập bởi nhiệt độ khi dùng máy làm ấm dịch, khi trẻ thay đổi tư thế. Kiểm tra độ trơn. Kiểm tra độ đâm xuyên.
52.	Catheter lọc máu cỡ 8FG	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước: (OD): 8FG Chiều dài: 150 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0,035 x	1 Bộ/ Hộp	Bộ	145	43	Có yêu cầu Số lượng: 01 bộ Nội dung đánh giá: Đánh giá sản phẩm không bị

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		700 mm, (2) nắp đậy tiêm truyền, (1) nong mạch 8F x 150 mm Tương thích với đầu nối của bộ dây kết nối quả lọc với catheter Có chứng chỉ FDA hoặc CE Đóng gói tiệt trùng từng bộ.					mềm, cong gập bởi nhiệt độ khi dùng máy làm ấm dịch, khi trẻ thay đổi tư thế. Kiểm tra độ trơn. Kiểm tra độ đâm xuyên.
53.	Catheter lọc máu cỡ 11 FG	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước (OD): 11FG Chiều dài: 200 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0,038 x 700 mm, (2) nắp đậy tiêm truyền, (1) nong mạch 11F x 150 mm Tương thích với đầu nối của bộ dây kết nối quả lọc với catheter Có chứng chỉ FDA hoặc CE Đóng gói tiệt trùng từng bộ.	1 Bộ/ Hộp	Bộ	185	55	Có yêu cầu Số lượng: 01 bộ Nội dung đánh giá: Đánh giá sản phẩm không bị mềm, cong gập bởi nhiệt độ khi dùng máy làm ấm dịch, khi trẻ thay đổi tư thế. Kiểm tra độ trơn. Kiểm tra độ đâm xuyên.